

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 1 trang)

Câu 1. (3,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{7}{5} + \frac{-2}{5} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{-2}{3} \cdot \frac{7}{12} + \frac{-2}{3} \cdot \frac{17}{12}$

c) $\left(7\frac{4}{5} - 3\frac{1}{5}\right) : (-2,3) + \left|\frac{-5}{4}\right| \cdot 20\%$

Câu 2. (3,0 điểm) Tìm x biết:

a) $\frac{x}{36} = \frac{-2}{3}$

b) $x - \frac{4}{5} = \frac{-1}{3}$

c) $30\% \cdot x - 2\frac{1}{7} = \frac{-3}{14}$

Câu 3. (1,0 điểm) Bạn Lan đi nhà sách mua đồ dùng học tập. Bạn mua tất cả 15 quyển vở và 4 cây bút. Khi đưa cô thu ngân 200 nghìn đồng, bạn được trả lại số tiền thừa là 56 nghìn đồng. Biết giá mỗi cây bút là 6 nghìn đồng, hãy tính giá mỗi quyển vở bạn đã mua.

Câu 4. (1,0 điểm) Lớp 6A có 36 học sinh. Tổng kết học kỳ I, số bạn học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{3}$ số học sinh của lớp, số học sinh tiên tiến chiếm $\frac{5}{8}$ số học sinh còn lại. Hãy tính số học sinh giỏi, số học sinh tiên tiến của lớp.

Câu 5. (2,0 điểm) Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy, Oz sao cho $\widehat{xOy} = 40^\circ$, $\widehat{xOz} = 100^\circ$.

a) Tính số đo góc yOz.

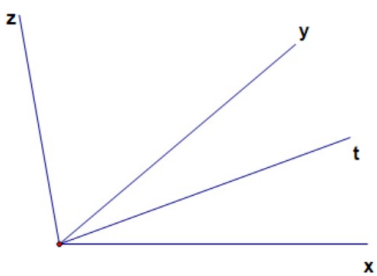
b) Vẽ tia Ot là tia phân giác của góc xOy. Tính số đo góc zOt.

- Hết -

Học sinh không được sử dụng tài liệu.

Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 (3đ)	a (1đ)	$\frac{7}{5} + \frac{-2}{5} - \frac{1}{4} = \frac{7-2}{5} - \frac{1}{4} = 1 - \frac{1}{4} = \frac{4}{4} - \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$	0,25x4
	b (1đ)	$\frac{-2}{3} \cdot \frac{7}{12} + \frac{-2}{3} \cdot \frac{17}{12} = \frac{-2}{3} \cdot \left(\frac{7}{12} + \frac{17}{12} \right) = \frac{-2}{3} \cdot \frac{24}{12} = \frac{-2}{3} \cdot 2 = \frac{-4}{3}$	0,25x4
	c (1đ)	$\left(7\frac{4}{5} - 3\frac{1}{5} \right) : (-2,3) + \left \frac{-5}{4} \right \cdot 20\% = 4\frac{3}{5} : \frac{-23}{10} + \frac{5}{4} \cdot \frac{1}{5} = -2 + \frac{1}{4}$ $= \frac{-8}{4} + \frac{1}{4} = \frac{-7}{4}$	0,25x3 0,25
2 (3đ)	a (1đ)	$\frac{x}{36} = \frac{-2}{3} \Rightarrow x = \frac{-2 \cdot 36}{3} \Rightarrow x = -24$	0,5x2
	b (1đ)	$x - \frac{4}{5} = \frac{-1}{3} \Rightarrow x = \frac{-1}{3} + \frac{4}{5} \Rightarrow x = \frac{-7}{15}$	0,5x2
	c (1đ)	$30\% \cdot x - 2\frac{1}{7} = \frac{-3}{14} \Rightarrow \frac{3}{10}x = \frac{-3}{14} + \frac{15}{7} \Rightarrow \frac{3}{10}x = \frac{27}{14}$ $\Rightarrow x = \frac{27}{14} : \frac{3}{10} \Rightarrow x = \frac{45}{7}$	0,25x2 0,25x2
3 (1đ)	(1đ)	Số tiền Lan mua vở và bút: $200 - 56 = 144$ (nghìn đồng) Số tiền Lan mua bút: $4 \cdot 6 = 24$ (nghìn đồng) Số tiền Lan mua vở: $144 - 24 = 120$ (nghìn đồng) Giá mỗi quyển vở: $120 : 15 = 8$ (nghìn đồng)	0,25x4
4 (1đ)	(1đ)	Số học sinh giỏi của lớp 6A: $36 \cdot \frac{1}{3} = 12$ (học sinh) Số học sinh tiên tiến của lớp 6A: $(36 - 12) \cdot \frac{5}{8} = 15$ (học sinh)	0,5x2
5 (2đ)	a (1đ)	 Hình vẽ câu a đúng: 0,25đ Vì tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz nên $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$ Tính được $\widehat{yOz} = 60^\circ$	0,25 0,25 0,5

	b (1đ)	Vì tia Ot là tia phân giác của góc xOy nên $\widehat{xOt} = \widehat{yOt} = \widehat{xOy} : 2 = 20^0$	0,5
		Vì tia Oy nằm giữa hai tia Ot, Oz nên $\widehat{tOy} + \widehat{yOz} = \widehat{tOz}$	0,25
		Tính được $\widehat{tOz} = 80^0$	0,25

Học sinh làm cách khác đáp án mà đúng vẫn chấm trọn điểm.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN: TOÁN 6

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
1. Phân số bằng nhau	Tìm được tử hoặc mẫu trong hai phân số bằng nhau.				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1 10%				1 1 10%
2. Các phép tính về phân số, số thập phân, phần trăm	Nhận biết quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số.	Hiểu các quy tắc thứ tự phép tính và quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số, số thập phân, phần trăm để tính được giá trị của biểu thức, tìm số chưa biết.	Biết thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia phân số để tìm số chưa biết.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1 10%	3 3 30%	1 1 10%		5 5 50%
3. Tìm giá trị phân số của một số cho trước; Toán thực tế		Giải bài toán thực tế đơn giản bằng các kiến thức đã học	Vận dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước vào bài toán thực tế đơn giản.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 1 10%	1 1 10%		2 2 20%
4. Cộng góc, tia phân giác của một góc		- Hiểu và lý luận để tính số đo một góc dựa vào tia nằm giữa hai tia...	-HS tính số đo góc thông qua tính chất tia phân giác của góc.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 1 10%	1 1 10%		2 2 20%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	2 2 20%	5 5 50%	3 3 30%		10 10 100%